

Số: 149/2020/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 24 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 204/2020/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 7 năm 2020, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Vì Thị V. Sinh năm 1996.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 01b, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở hiện nay: Đội 5, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

**Bị đơn:** Anh Lò Hồng P. Sinh năm 1994.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 01b, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Vì Thị V và anh Lò Hồng P.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Vì Thị V và anh Lò Hồng P thuận tình ly hôn.

**2.2. Về con chung:** Chị Vì Thị V được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là Lò Như N sinh ngày 23/8/2015 cho đến thành niên và có khả năng lao động hoặc có thay đổi khác. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

**2.3. Về quan hệ tài sản:** Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có.

**2.4. Về án phí:** Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH thì mỗi bên đương sự phải chịu 75.000đ án phí DSST, nhưng chị V tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003486 ngày 30/7/2020, chị V đã nộp đủ án phí DSST và được trả lại số tiền 150.000 đ.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện ĐB;
- Chi cục THADS huyện Đ.B;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thị Thùy Dương**